

Câu	Nội dung	Thang điểm
1	Đới ven bờ biển hay còn gọi là: đới bờ, bao gồm hai dải không gian kéo dài ôm lấy đường bờ, là dải đất ven biển và dải nông ven bờ. Ranh giới bên trong của dải đất ven biển là địa giới hành chính của các huyện, quận, thành phố ven biển; còn ranh giới bên ngoài của dải biển nông ven bờ là mép thềm lục địa.	0,5 đ
	Các giá trị vùng đới bờ biển: - Cung cấp không gian sống cho các loài, trong đó có con người.	0,25 đ
	- Là nơi sinh cư tự nhiên, nơi giàu thức ăn, nơi ương nuôi ấu trùng và các bãi sinh sản cũng như môi trường sống lý tưởng không chỉ cho các loài sinh vật ưa sống ở vùng bờ, mà còn cho các loài sống xa bờ.	0,5 đ
	- Cung cấp thực phẩm, hàng hóa, nguyên nhiên liệu và các dịch vụ cho con người nói chung và cho cộng đồng ven biển nói riêng.	0,25 đ
	- Điều hòa môi trường, bồi tích sông, dòng dinh dưỡng từ lục địa đưa ra, chất gây ô nhiễm nguồn đất liền, cũng như điều hòa thời tiết, khí hậu.	0,5 đ
	- Các hệ sinh thái bờ có thể giảm thiểu tác động của năng lượng sóng đến bờ biển (kể cả sóng thần) và bảo vệ bờ biển khỏi bị xói lở.	0,5 đ
	- Nơi giàu có và sản xuất ra các chất dinh dưỡng cần cho nhiều loài sinh vật và duy trì cơ sở đa dạng sinh học cao cho phát triển thủy sản bền vững và sinh kế cho cộng đồng địa phương ven biển (khoảng 80% tiền thu được từ thủy sản).	0,5 đ
Tổng cộng câu 1		3,0 đ
2	Các hệ sinh thái ven biển: 1) Ruộng muối - Ruộng muối là nơi chuyển tiếp từ đại dương vào đất liền, nơi nước ngọt và nước mặn trộn lẫn. - Đất ở những đầm lầy này thường được tạo thành từ bùn và một lớp vật chất hữu cơ gọi là than bùn. - Than bùn được đặc tính hóa bởi chất thực vật phân hủy ngập úng và ngập úng rễ thường gây ra mức oxy thấp (thiếu oxy). - Những điều kiện thiếu oxy này gây ra sự phát triển của vi khuẩn cũng tạo cho đầm lầy muối có mùi lưu huỳnh đặc trưng.	0,75 đ

	<ul style="list-style-type: none"> - Các ruộng muối tồn tại trên khắp thế giới và cần thiết cho các hệ sinh thái lành mạnh và một nền kinh tế lành mạnh. - Là những hệ sinh thái có năng suất cao, cung cấp các dịch vụ thiết yếu cho hơn 75% các loài thủy sản và bảo vệ bờ biển khỏi xói mòn và lũ lụt. 	
	<p>2) Rừng ngập mặn</p> <p>Rừng ngập mặn được tạo nên từ những cây gỗ hoặc cây bụi mọc ở vùng đất ít oxy gần bờ biển ở vùng nhiệt đới hoặc cận nhiệt đới.</p> <p>Đó là một hệ sinh thái vô cùng năng suất và phức tạp kết nối đất liền và biển. Rừng ngập mặn có thể bảo vệ đất và giảm xói lở bờ biển khỏi sự ảnh hưởng của sóng với hệ thống lớn các thân, cành và rễ, đồng thời giúp tăng diện tích đất bằng cách giữ lại và kết dính những vật liệu phù sa.</p> <p>Tại những khu vực bờ sông và bờ biển nơi rừng ngập mặn đã bị tàn phá, hiện tượng xói lở xảy ra rất nhanh chóng so với trước đây, khi rừng ngập mặn còn tồn tại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rừng ngập mặn có vai trò như lá phổi xanh lọc khí thải khí cacbon điôxít (CO₂) từ khí quyển. - Rừng ngập mặn cung cấp phần lớn các loài cá, tôm, động vật có vỏ... - Rừng ngập mặn có giá trị về văn hóa đối với nhiều quốc gia, đem lại lợi ích cho ngành du lịch. 	0,75 đ
	<p>3) Vùng gian triều</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vùng gian triều là vùng có thể nhìn thấy và tiếp xúc với không khí khi thủy triều xuống và bị nước biển bao phủ khi thủy triều lên. - Có bốn khu vực vật lý của vùng, với những đặc điểm và quần xã động vật hoang dã riêng biệt. Các khu vực này là Vùng phun, Vùng triều cao, Vùng triều giữa và Vùng triều thấp. - Vùng phun là một khu vực ẩm ướt thường chỉ tiếp cận với đại dương và chỉ bị ngập dưới triều cường hoặc bão. - Vùng triều cao bị ngập khi triều cường nhưng vẫn khô trong thời gian dài giữa các đợt triều cường. - Do sự khác biệt lớn về điều kiện có thể xảy ra ở khu vực này, nó là nơi sinh sống của các loài động vật hoang dã có khả năng chống chịu được những thay đổi về môi trường như vẹt đuôi dài, ốc biển, trai và cua ẩn cư. - Thủy triều chảy qua vùng giữa triều hai lần một ngày và vùng này có nhiều loại động vật hoang dã hơn. - Vùng triều thấp bị ngập gần như mọi lúc ngoại trừ khi thủy triều xuống thấp nhất và sự sống ở đây phong phú hơn do sự bảo vệ mà nước mang lại. 	1,0 đ
	<p>4) Rạn san hô</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rạn san hô là một trong những hệ sinh thái biển nổi tiếng nhất trên thế giới, trong đó lớn nhất là Rạn san hô Great Barrier. 	0,5 đ

	<ul style="list-style-type: none"> - Những rạn san hô này bao gồm các đàn san hô lớn gồm nhiều loài cùng sinh sống. - Các loài san hô từ nhiều môi quan hệ cộng sinh với các sinh vật xung quanh chúng. 	
Tổng cộng câu 2		3,0 đ
3	<p>Quản lý đới bờ biển Việt Nam để phát triển tổng hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện Quy hoạch sử dụng biển và vùng bờ biển trong đó có phân tích kỹ càng các chức năng của từng vùng biển và vùng bờ biển để đảm bảo khai thác hiệu quả, có lợi nhất một số chức năng quan trọng trong giới hạn không làm ảnh hưởng tới các chức năng khác và dẫn đến cạn kiệt tài nguyên, suy thoái, ô nhiễm môi trường, phá hủy các hệ sinh thái biển; 	0,5 đ
	<ul style="list-style-type: none"> - Trên cơ sở Quy hoạch sử dụng biển và vùng bờ biển, xây dựng một hệ thống chính sách, quy định pháp luật và cơ cấu tổ chức nhằm đảm bảo khai thác, sử dụng khôn ngoan, hợp lý tài nguyên biển, vùng bờ biển và hải đảo. 	0,25 đ
	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo hài hòa lợi ích các ngành, các bên liên quan trong khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ, bảo tồn môi trường và các hệ sinh thái biển và vùng bờ biển. Giảm thiểu các xung đột lợi ích. 	0,25 đ
	<ul style="list-style-type: none"> - Chú trọng quản lý các hệ sinh thái biển và vùng bờ biển quan trọng theo cách không cắt rời, chia nhỏ để đảm bảo duy trì cấu trúc, chức năng và năng suất sinh học của các hệ sinh thái; tiến tới khôi phục các hệ sinh thái và đa dạng sinh học đã bị suy thoái. 	0,5 đ
	<ul style="list-style-type: none"> - Nhanh chóng xây dựng và đưa vào áp dụng trên diện rộng các mô hình cộng đồng tham gia bảo tồn và khai thác, sử dụng bền vững các hệ sinh thái biển. 	0,25 đ
	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục hoàn thiện và triển khai thực hiện một cách hiệu quả các chính sách, quy định pháp luật về phát triển nghề cá bền vững, chống đánh bắt hủy diệt, đánh bắt trái phép, không báo cáo và không được điều chỉnh (IUU fishing). 	0,25 đ
	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát quy hoạch phát triển cảng biển, các khu, đặc khu kinh tế biển, các khu kinh tế mở và các ngành công nghệ biển để đảm bảo đầu tư hiệu quả, phù hợp với nguồn lực hiện có 	0,25 đ
	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục hoàn thiện và đưa vào áp dụng hiệu quả một hệ thống pháp luật bảo vệ môi trường biển, chú trọng đảm bảo quản lý, xử lý tốt các nguồn thải từ bờ, giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm từ các nguồn thải nguy hại như kim loại nặng, rác thải nhựa. Rà soát, sửa đổi các quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và giấy phép môi trường 	0,5 đ
	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cơ sở hạ tầng bền vững để phòng chống thiên tai, đảm bảo giảm 	0,25 đ

rủi ro thiên tai đến mức thấp nhất.	
- Đảm bảo quyền sở hữu, sử dụng công cộng tại các bãi biển và các khu vực biển quan trọng để đảm bảo quyền tiếp cận của người dân với biển và sự liên tục của các hệ sinh thái từ dưới biển lên bờ.	0,25 đ
- Áp dụng các công nghệ mới, tiên tiến nhằm giảm thiểu phát thải, giảm ô nhiễm môi trường.	0,25 đ
- Tăng cường nghiên cứu, xây dựng những giải pháp tăng việc lưu giữ cac-bon để giảm thiểu khí nhà kính, giảm nhẹ biến đổi khí hậu.	0,25 đ
- Tăng cường khai thác, sử dụng các năng lượng sạch, năng lượng tái tạo từ biển.	0,25 đ
Tổng cộng câu 3	4,0 đ